TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 364/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2025
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền
Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6-Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2025/TLST-HNGD ngày 23/7/2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025 và quyết định hoãn phiên toà số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Tuấn Dũng, sinh năm 1977. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1981. *Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Cùng đăng ký thường trú tại: số 63 ngõ 85, tổ 13, phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Hiện cùng ở tại: tổ 12, phường Kiến Hưng, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Tại Đơn ly hôn, các Bản tự khai, Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn anh Lê Tuấn Dũng trình bày:*

Anh Lê Tuấn Dũng và chị Lưu Thị Dung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/01/1999 tại Uỷ ban nhân xã Kiến Hưng, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây nay là phường Kiến Hưng, Thành phố Hà

Nội. Trước khi kết hôn anh chị chưa kết hôn lần nào. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2024, anh Dũng, chị Dung phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo anh Dũng trình bày, do anh Dũng, chị Dung có tính cách, quan điểm, lối sống khác nhau nên cuộc sống vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng dẫn tới mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và sự phát triển của con chung. Anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân của anh chị không cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh Dũng xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Sau thời gian suy nghĩ kỹ, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lưu Thị Dung để anh sớm ổn định cuộc sống và tư tưởng.

Về con chung: anh Dũng xác nhận vợ chồng anh có 02 con chung là : cháu Lê Hồng Việt sinh ngày 22/9/1999 giới tính nam và cháu Lê Hồng Tiệp sinh ngày 10/01/2004 giới tính nam. Hiện các con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh đề nghị Toà án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[2]. *Bị đơn là chị Lưu Thị Dung trình bày:*

Chị Lưu Thị Dung và anh Lê Tuấn Dũng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/01/1999 tại Uỷ ban nhân xã Kiến Hưng, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây nay là phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh chị chưa kết hôn lần nào. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2024, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị Dung, lý do mâu thuẫn do anh Dũng, chị Dung có tính cách, lối sống khác nhau nên cuộc sống vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Từ khi kết hôn đến nay chị có thấy anh Dũng cặp bồ thời điểm năm 2007. Thời điểm đó do chị đang làm nhà nên đã bỏ qua và đề nghị anh Dũng không được tái phạm nữa nhưng anh Dũng không thay đổi và vẫn cặp kè với người khác. Đến năm 2009 anh Dũng chơi bời nên vợ chồng phải bán một cái nhà để trả nợ. Từ đó đến nay anh Dũng cũng không thay đổi tâm tính và thường xuyên vắng nhà vào buổi tối. Cuộc sống từ trước đến nay vợ chồng phải vay nợ rất nhiều để chi trả cho việc làm nhà và trả nợ cho chồng cùng con trai nên chị đề nghị anh Dũng phải có trách nhiệm trong việc trả nợ cùng gia đình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng có quá nhiều mâu

thuẫn không thể hàn gắn. Chị đồng ý ly hôn với anh Dũng và đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Dung xác nhận vợ chồng chị có 02 con chung như anh Dũng trình bày. Hai con đều đã trên 18 tuổi nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Anh Lê Tuấn Dũng và chị Lưu Thị Dung vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã gửi cho Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn và Bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Trên cơ sở các tài liệu trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự nhận thấy: do anh Dũng, chị Dung có tính cách, quan điểm, lối sống khác nhau nên cuộc sống vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng dẫn tới mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và sự phát triển của con chung. Anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân của anh chị không tiến triển mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh Dũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án cho anh Dũng được ly hôn với chị Dung. Chị Dung đồng ý ly hôn với anh Dũng. Xét thấy mâu thuẫn của anh Dũng và chị Dung đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Tuấn Dũng.

- Về con chung: Anh Dũng và chị Dung xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là: cháu Lê Hồng Việt (sinh ngày 22/9/1999, giới tính nam) và cháu Lê Hồng Tiệp (sinh ngày 10/01/2004, giới tính nam). Hiện các cháu đã trưởng thành (đều trên 18 tuổi) nên không xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Tuấn Dũng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Tuấn Dũng khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là chị Lưu Thị Dung, có hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

1.2. Quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn, anh Lê Tuấn Dũng khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là chị Lưu Thị Dung nên quan hệ pháp luật vụ án là tranh chấp về việc ly hôn.

1.3. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Anh Lê Tuấn Dũng, chị Lưu Thị Dung đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã gửi cho Toà án. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Dũng, chị Dung theo quy định.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Tuấn Dũng đối với chị Lưu Thị Dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ tài liệu do các đương sự cung cấp và xác minh tại địa phương, có cơ sở xác định :

Anh Lê Tuấn Dũng và chị Lưu Thị Dung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 19/01/1999 tại Uỷ ban nhân xã Kiến Hưng, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây nay là phường Kiến Hưng, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh chị chưa kết hôn lần nào, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến khoảng cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Dũng, chị Dung cùng trình

bày là anh chị có tính cách, quan điểm, lối sống khác nhau nên cuộc sống vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng, căng thẳng dẫn tới mâu thuẫn không thể giải quyết được. Anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân không tiến triển mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh Dũng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hai vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bị đơn là chị Dung cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị hiện nay không thể hàn gắn do anh chị không có tiếng nói chung, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc do anh Dũng có biểu hiện không chung thuỷ và không cùng chị làm ăn để trả nợ.

Nhận thấy, vợ chồng anh Dũng, chị Dung đã không thực hiện các nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19, 21 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là: thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tình trạng hôn nhân của anh Dũng, chị Dung cũng phù hợp với Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương ngày 18/8/2025 tại nơi cư trú.

Từ những phân tích trên, xét quan hệ hôn nhân giữa anh Dũng, chị Dung đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay anh Dũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng muốn ly hôn để ổn định cuộc sống. Chị Dung cũng đồng ý và đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của anh Dũng là có căn cứ do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dũng đối với chị Dung.

2.2. Về con chung: anh Dũng, chị Dung xác nhận vợ chồng anh có 02 con chung là: cháu Lê Hồng Việt sinh ngày 22/9/1999 giới tính nam và cháu Lê Hồng Tiệp sinh ngày 10/01/2004 giới tính nam. Hiện các con đã trưởng thành đều trên 18 tuổi nên Toà án không xem xét là có cơ sở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Tuấn Dũng và chị Lưu Thị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Lê Tuấn Dũng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều: 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Tuấn Dũng đối với chị Lưu Thị Dung. Anh Lê Tuấn Dũng được ly hôn chị Lưu Thị Dung.

2. Về con chung: Anh Lê Tuấn Dũng, chị Lưu Thị Dung xác nhận có 02 con chung là: cháu Lê Hồng Việt sinh ngày 22/9/1999 giới tính nam và cháu Lê Hồng Tiệp sinh ngày 10/01/2004 giới tính nam. Hiện các con đã trưởng thành đều trên 18 tuổi nên Toà án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Tuấn Dũng và chị Lưu Thị Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Tuấn Dũng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001638 ngày 23/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Anh Lê Tuấn Dũng và chị Lưu Thị Dung có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND Kv 6 – Hà Nội;*
- *Phòng THADS Kv 6 – Hà Nội;*
- *UBND phường Kiến Hưng, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Nguyễn Đình Hiền	**Nguyễn Mạnh Tuấn**	**Lê Thị Huyền**